

**Đầu nối Y ống khí**  
**NPQP-Y-Q12-Q10-FD-P10**  
Số bộ phận: 133127

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                | Giá trị                              |
|-----------------------------------------|--------------------------------------|
| Kích thước                              | Tiêu chuẩn                           |
| Chiều rộng định mức                     | 7.8 mm                               |
| Thiết kế                                | Hình chữ Y                           |
| Kích cỡ gói                             | 10                                   |
| Cấu trúc xây dựng                       | Nguyên tắc đẩy-kéo                   |
| Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ | -0.95 bar...10 bar                   |
| Môi chất vận hành                       | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển   | Có thể hoạt động bằng dầu            |
| Lớp chống ăn mòn KBK                    | 4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh    |
| Tuân thủ LABS                           | VDMA24364 Vùng III                   |
| Phù hợp với thực phẩm                   | xem thông tin tài liệu bổ xung       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh          | -20 °C...60 °C                       |
| trọng lượng sản phẩm                    | 25 g                                 |
| Cổng nối khí nén 1                      | đối với ống mềm Ø ngoài 12 mm        |
| Cổng nối khí nén 2                      | cho ống mềm Ø ngoài 10 mm            |
| Ghi chú vật liệu                        | Tuân thủ RoHS                        |
| Vật liệu vỏ                             | PP                                   |
| Đoạn kẹp ống vật liệu                   | thép không gỉ hợp kim cao            |